

Bản án số: **78/2018/HS-ST**
Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Khuyên và Bà Lò Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Sì Tờ P (tên gọi khác: Sì Tày P), sinh năm: 1984, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sì Quan D (đã chết) và bà Sần Chờ S (SN 1958); Vợ Ly Xuân D (Sinh năm 1983) và có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ca bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/6/2018; tạm giam ngày 08/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sì Tờ P do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Ông Nguyễn Quang K - Luật sư, Cộng tác viên Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người phiên dịch: Bà Ly Thị C – SN: 1990; Nơi cư trú: Tổ 6, Phường H, Tp Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2018, người nam giới tên C nhà ở bản N, xã M đến nhà bị cáo Sì Tờ P hỏi bị cáo có mua Heroine không, bị cáo trả lời “không

mua”. Sau đó C thường xuyên đến nhà bị cáo chơi. Đến đầu tháng 6 năm 2018, C gọi điện cho bị cáo nói “bị cáo tìm mua 05 kg thuốc phiện về bán cho bạn của C”; sau đó C chở bị cáo lên trung tâm huyện M để gặp bạn của C và thỏa thuận giá 01 kg thuốc phiện là 30.000.000đồng, bị cáo đồng ý và hẹn khi nào có thuốc phiện sẽ gọi cho C. Khoảng 8h ngày 05/6/2018, bị cáo P lên khu vực bản T, xã M, huyện M gặp một người nam giới dân tộc Mông người này nói có khoảng 2,5 kg thuốc phiện bán với giá 10 triệu đồng/01 kg, bị cáo nhất trí mua, khoảng 19 giờ cùng ngày người nam giới mang 03 cục thuốc phiện đến nhà giao cho bị cáo, bị cáo trả trước 20 triệu đồng, nợ 05 triệu đồng hẹn khi nào bán được thuốc phiện sẽ trả hết. Bị cáo cho số thuốc phiện trên vào túi ni lon treo trên cột trong nhà. Sáng 06/6/2018, bị cáo gọi điện cho C và bạn của C thông báo đã mua được hơn 02 kg thuốc phiện hẹn lên trung tâm xã M để trao đổi mua bán. Đến 10 giờ sáng ngày 06/6/2018 bị cáo cho toàn bộ số thuốc phiện vào túi du lịch có quai đeo, thuê xe ôm lên trung tâm xã M. Khoảng 11 giờ trưa, C gọi điện cho bị cáo P hẹn vào phòng số 09 nhà nghỉ Hải Phương 2, để giao dịch mua bán thuốc phiện. Trong lúc đang trao đổi mua bán bị Cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ thuốc phiện bắt giữ được bị cáo Sĩ Tờ P, C và bạn của C bỏ chạy thoát.

Bản kết luận giám định số: 547/GĐ-PC54 ngày 15/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: ba mẫu chất dẻo màu nâu đen được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sĩ Tờ P gửi giám định là ma túy: Loại thuốc phiện. Khối lượng vật chứng thu giữ của Sĩ Tờ P là 2.062,18 gam.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sĩ Tờ P (tên gọi khác Sĩ Tày P) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sĩ Tờ P (tên gọi khác Sĩ Tày P) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 251; tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” và bị cáo là hộ nghèo, người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa thiếu hiểu biết về pháp luật theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Sĩ Tờ P từ 16 năm đến 17 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 1.977,68 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của bị cáo; 01 túi du lịch bằng sợi vải màu đen-đỏ nhãn hiệu Adidas; 01 cân đĩa có móc treo loại 5kg đã qua sử dụng. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu MOBELL vỏ màu đen loại bàn phím bấm đã cũ thu giữ của bị cáo cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Sĩ Tờ P. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Sĩ Tờ P nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm

nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ ngày 05/6/2018 Bị cáo Sĩ Tờ P mua và cất giấu ma túy trong nhà nhằm mục đích để bán tìm kiếm lợi nhuận, thể hiện: Khoảng 19 giờ ngày 05/6/2018 người nam giới không rõ tên đến nhà bị cáo và giao 03 cục thuốc phiện, bị cáo P trả cho người bán 20.000.000đồng còn 5.000.000đồng hẹn trả sau khi bán được thuốc phiện. Bị cáo P cất giấu thuốc phiện trên cột nhà ở của mình. Đến sáng ngày 06/6/2018 bị cáo mang thuốc phiện lên Nhà nghỉ Hải Phương 2 để giao hàng bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04); Biên bản niêm phong vật chứng (BL 39); Biên bản niêm phong và xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 37-38); Kết luận giám định (BL 46) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Bị cáo Sĩ Tờ P đã mua 2.062,18 gam thuốc phiện nhằm mục đích bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sĩ Tờ P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” về tội danh; điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Bị cáo Sĩ Tờ P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy. Hành vi của bị cáo góp phần làm lan truyền tệ nạn sử dụng ma túy, làm gia tăng các tội phạm về ma túy, là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo sinh ra và lớn lên trong một gia đình đông anh chị em, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không được học tập văn hóa. Bị cáo không có tiền sự, không có tiền án.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện VKSND và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo; quá trình tố tụng cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ nghèo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo còn phải “*bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan Điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên là C và bạn của C; người đàn ông đã bán thuốc phiện cho bị cáo, quá trình điều tra, không làm rõ tên, tuổi, địa chỉ con người cụ thể, nên HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án.

[7] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 1.977,68 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của bị cáo; 01 túi du lịch bằng sợi vải màu đen-đỏ nhãn hiệu Adidas; 01 cân đĩa có móc treo loại 5kg đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu MOBELL vỏ màu đen loại bàn phím bấm đã cũ thu giữ của bị cáo

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Sĩ Tờ P.

[8] **Về án phí:** bị cáo thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sĩ Tờ P.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố:

Bị cáo Sĩ Tờ P (tên gọi khác Sĩ Tày P) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sĩ Tờ P 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo Sĩ Tờ P.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 1.977,68 gam thuốc phiện trong 01 hộp niêm phong vật chứng bằng hộp bìa catton, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 30x20x22 cm, 06 mặt được dán phủ kín lớp giấy trắng. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán mảnh giấy trắng, in dòng chữ đánh máy: Vật chứng thu giữ của Sĩ Tờ P (tên gọi khác Sĩ Tày P) - SN 1984, trú tại Bản Mường Toong 3, xã Mường Toong, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị phòng PC47 - Công an tỉnh Điện Biên chủ trì, có sự phối hợp của Công an huyện M, bắt quả tang ngày 06/6/2018 tại phòng số 09, nhà nghỉ Hải Phương 2, khu vực tổ dân cư số 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 03 cục nhựa dẻo màu nâu đen, nghi là thuốc phiện. Tổng khối lượng 03 cục nhựa dẻo nghi thuốc phiện = 2.062,18 gam, đã trích tổng 03 mẫu gửi giám định = 84,5 gam. Tổng khối lượng còn lại = 1.977,68 gam. Năm mặt còn lại của hộp niêm phong có các chữ ký, họ và tên của: Đỗ Vũ Long, Nguyễn Thanh Hoàn, Trần Sỹ Nguyên, Ngô Thị Thảo, Sĩ Tờ P, Lò Văn Hoàng và 02 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên. Toàn bộ hộp niêm phong được dán phủ kín 01 lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ;

- 01 chiếc cân đĩa có móc treo loại 05 kg đã qua sử dụng;

- 01 túi du lịch bằng vải sợi màu đen-đỏ nhãn hiệu Adidas, kích thước khoảng 55x35x20 cm;

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu MOBELL vỏ màu đen, đã cũ thu giữ của bị cáo Sĩ Tờ P;

* Trả lại cho Bị cáo Sĩ Tờ P 01 chứng minh thư nhân dân số 040281613 mang tên Sĩ Tờ P.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31 tháng 8 năm 2018).

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sĩ Tờ P

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Sĩ Tờ P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC47);
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

